

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 – 5 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2018/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã NH, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã NH, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Nguyễn Văn Ph qua thời gian tìm hiểu và được sự cho phép của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ vào ngày 05/5/2008, hôn nhân tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị A xin được ly hôn với anh P.

- *Về nuôi con chung:* Trong quá trình chung sống, chị A và anh P có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 16/8/2008 và Nguyễn Cát T, sinh ngày 05/4/2013, hiện hai người con chung đang sống chung với anh P. Khi ly hôn, chị A và anh P tự thỏa thuận việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về chia tài sản:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Vụ kiện giữa nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A, bị đơn anh Nguyễn Văn P là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P, nhưng anh P không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của chị A. Tại phiên tòa, anh P vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan.

Xét thấy: Nội dung khởi kiện của chị A thì anh P đã biết, nhưng anh P vẫn mặc nhiên, không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị A về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Vào năm 2008, chị A và anh P kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 05/5/2008. Như vậy, theo Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị A với anh P được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] *Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị A xác định, trong thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị A xin được ly hôn với anh P.

Đối với anh P, mặc dù chị đã biết được nội dung mâu thuẫn do chị A trình bày, nhưng anh P không có ý kiến gì và không quan tâm đến việc giải quyết. Mặt khác, anh P cũng không cung cấp tài liệu hay chứng cứ để phản bác nội dung mâu thuẫn do chị A trình bày. Như vậy, anh P đã từ bỏ các quyền của anh được quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó, Hội đồng xét xử khẳng định, anh P đã chấp nhận những nguyên nhân mâu thuẫn do chị A trình bày.

Tại phiên tòa, chị A khẳng định, chị không còn tình cảm với anh P và chị cũng không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh P được nữa, chị cương quyết xin ly hôn với anh P.

Như vậy, Hội đồng xét xử khẳng định mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về quan hệ hôn nhân.

[5] Xét về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị A xác định, trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 16/8/2008 và Nguyễn Cát T, sinh ngày 05/4/2013, hiện hai cháu đang sống chung với anh P. Khi ly hôn, chị A xác định chị và anh P tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị A xác định, vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ người khác và người khác nợ lại vợ chồng: Chị A xác định, vợ chồng không có nợ người khác và cũng không có người khác nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh P: Anh không có ý kiến gì phản đối những nội dung yêu cầu của chị A về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ. Như vậy, anh P đã chấp nhận những yêu cầu của chị A.

Xét thấy: Việc các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ là quyền định đoạt của các đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên, trường hợp sau này giữa chị A và anh P có phát sinh tranh chấp về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Anh P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 35; Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc A.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

- Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000đ, ngày 21/02/2018 chị A có nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ, biên lai số 0009552 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

3. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh